

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 16/2022/HSST

Ngày: 20/9/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lợi

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Vinh

2. Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2022, tại hội trường xét xử A, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y H**, sinh năm 2000, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Ê đê; tôn giáo: Tin lành; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Y S, sinh năm 1975 và bà H N, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Y B (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của ông Y B : Bà H' T

Người đại diện theo ủy quyền: Bà H' N, sinh năm 1994

Cùng trú tại: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà H'N, sinh năm 1978

Trú tại: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

Người làm chứng:

Bà H'B (tên gọi khác H, sinh năm 1999 (có mặt)

Ông Y D, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Người phiên dịch tiếng Êđê sang tiếng phổ thông và ngược lại: Bà H'N

Trú tại: Buôn K, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Y H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố về hành vi phạm tội tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/01/2022, Y H (*chưa có giấy phép lái xe mô tô hạng A1*), sau khi đã uống gần 01 lít rượu trắng, sau đó điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX có dung tích xi lanh 149cm³, biển kiểm soát 47H1-612.21 (xe của Y H) lưu thông trên đường đất trong buôn E theo hướng từ nhà Y H đi ra ngã tư đường giao nhau với đường nhựa liên buôn. Khi đi đến ngã tư do đã uống rượu say, không chú ý quan sát, không cho xe giảm tốc độ, không nhường đường cho xe đã vào ngã tư trước nên xe mô tô do Y H điều khiển đã tông vào giữa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo có dung tích 113cm³, biển kiểm soát 47M7-5617 do ông Y B điều khiển lưu thông trên đường nhựa liên buôn hướng từ nhà ông Y B ở buôn E đi ra Ủy ban nhân dân xã E. Hậu quả làm ông Y B bị thương nặng, sau đó tử vong trên đường đi cấp cứu, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Biên bản đo nồng độ cồn được thực hiện lúc 23 giờ 47 phút ngày 28/01/2022 đã xác định được nồng độ cồn của bị cáo Y H là 0,031 ml/L.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 92/TTh-TTPY ngày 28/02/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của ông Y B: “*Suy hô hấp, suy tuần hoàn do choáng mất máu cấp do Chấn thương ngực - bụng kín nặng/ Nhiều thương tích khác do tai nạn giao thông*”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 14/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Kuin kết luận: *Giá trị thiệt hại xe mô tô biển kiểm soát 47M7-5617 là 1.007.000đ. Giá trị thiệt hại xe mô tô biển kiểm soát 47H1-612.21 là 2.291.000đ. Tổng giá trị thiệt hại là 3.298.000đ.*

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 18 giờ 00, ngày 28/01/2022 thể hiện:

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn nằm tại ngã tư đường liên buôn thuộc xã E. Mặt đường hướng đi từ Ủy ban nhân dân xã E đi buôn Ê được trải nhựa; mặt đường có chiều rộng 4,10m. Mặt đường thứ hai liên buôn xã là mặt đường đất sỏi, có chiều rộng 3,50m.

Ghi nhận việc đánh số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, dấu vết:

- 1 là xe mô tô biển kiểm soát 47H1-612.21;*
- 2 là xe mô tô biển kiểm soát 47M7-5617;*
- 3 là Dấu vết trầy xước in hằn trên mặt đường;*
- 4 là Trụ điện số 471KNA:73/11.*

Xác định điểm mốc là trụ điện số 471KNA:73/11 nằm bên trái đường. Lấy mép đường bên phải, hướng từ Ủy ban xã E đi buôn Ê làm mép đường chuẩn cho các số đo của phương tiện và dấu vết. Điểm mốc 4 cách trục sau 1 là 17,80m.

Sau khi va chạm xảy ra, xe 1 nằm ngã nghiêng sang trái, trục trước xe 1 đo đến mép đường 0,5m; trục sau xe 1 đo đến mép đường là 1,60m, trục sau xe 1 đo đến tâm ngã tư là 4,30m.

Xe 2 sau khi va chạm ngã nghiêng sang trái, từ trục sau xe 1 đo đến trục sau xe 2 là 2,55m; Trục trước xe 2 đo đến mép đường là 5m30; Trục sau xe 2 đo đến mép đường là 4,10m; Trục trước xe 2 đo đến tâm ngã tư là 8,10m; Trục sau xe 2 đo đến tâm ngã tư 6,80m.

Trên bề mặt đường nhựa có vết trầy xước do xe 1 gây nên có kích thước (0,9x0,1)m. Từ đầu vết 3 đo đến mép đường là 0,3m. Cuối vết 3 đo đến mép đường chuẩn là 1,2m. Đầu vết 3 đo đến tâm ngã tư là 2,90m.

Trên mặt đường có gờ bê tông có kích thước (1,5x0,23)m, cao 0,22m. Điểm gần nhất cách trục sau xe 1 là 0,86m.

Vị trí va chạm: Đo đến tâm ngã tư là 1m30; đo đến trục sau (1) là 4m80; đo đến mép đường chuẩn là 2m90.

Tại Biên bản thực nghiệm điều tra lúc 15 giờ 30 phút, ngày 26/7/2022 thể hiện:

Cho bị cáo Y H thể hiện lại tình trạng của bị cáo trước khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, vị trí bị cáo té, vị trí nơi bị cáo xuất phát hướng ra đoạn đường giao nhau, hướng lưu thông, ghi nhận:

Tình trạng bị cáo Y H trước khi vụ tai nạn giao thông xảy ra: Y H sử dụng rượu cùng Y D rồi điều khiển xe mô tô 47H1-612.21 đi theo hướng buôn E ra ngã tư giao với đường nhựa liên buôn E thì bị té ngã.

Vị trí bị cáo bị té ngã: Tại đường đất nội buôn E, ký hiệu trong sơ đồ thực nghiệm là (1); (1) cách trụ điện 73/15/5 là 6m; cách mép đường nhựa liên buôn E – Ê là 2m, cách trụ nhà Y T (sinh năm 1984, trú tại buôn E) là 4,5m.

Vị trí bị cáo điều khiển xe mô tô 47H1-612.21 hướng ra ngã tư đường giao nơi xảy ra vụ án: Trùng với vị trí (1) nơi bị cáo bị ngã lưu thông từ vị trí này hướng ra ngã tư giao với đường nhựa liên buôn E.

Hướng lưu thông của Y H điều khiển xe mô tô 47H1-612.21 là từ vị trí (1) hướng ra ngã tư giao với đường nhựa liên buôn, Y H dự định đi thẳng đường đất nội buôn nếu không xảy ra tai nạn. Tốc độ Y H lưu thông không xác định được ngay trước khi vụ tai nạn giao thông xảy ra. Vị trí bị cáo đang điều khiển xe thấy bị hại Y B điều khiển xe mô tô 47M7-5617 lưu thông với tốc độ thấp từ nhà thuộc buôn E, cách ngã tư xảy ra tai nạn là 32m, đi theo đường nhựa liên buôn ra Ủy ban xã E. Khi đi qua ngã tư thì bị xe của Y H va chạm dẫn đến tai nạn. Khi Y H cách ngã tư 6,5m thì Y B đã đi vào đoạn giao nhau.

Vị trí bà H T và bà H K đang ở trong nhà của mình tại buôn E. H N đứng ở sân (vị trí số 4) cách hiện trường 8m. Bà H N đang đứng ở nhà mình tại buôn E cách hiện trường 200m không chứng kiến sự việc, sau khi sự việc xảy ra mới đến hiện trường.

Sau khi va chạm xảy ra, xe mô tô 47H1-612.21 nằm ngã nghiêng sang trái, trục trước xe đến mép đường 0,5m, trục sau xe đo đến mép đường 1,6m, trục sau xe đo đến tâm ngã tư 4,30m. Xe mô tô 47M7-5617 sau khi va chạm ngã nghiêng sang trái, từ trục sau xe 47H1-612.21 đo đến trục sau xe 47M7-5617 là 2,55m, trục trước xe 47M7-5617 đến mép đường chuẩn là 5,3m; đo đến tâm ngã tư là 8,10m, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường.

Vị trí va chạm: Thống nhất phù hợp với vị trí va chạm đã thể hiện tại biên bản hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 28/01/2022.

Quá trình điều tra, bị cáo Y H đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-HS ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố bị cáo Y H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1; điểm a,b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự

Tại phiên toà, lời khai nhận tội của bị cáo Y H khai phù hợp với lời khai của những người làm chứng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin phát biểu lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tại cáo trạng số: 16/CT-VKS-HS ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đồng thời đề cập các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Y H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Y H mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại chiếc xe mô tô mang biển số kiểm soát 47M7-5617 cho bà H'T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 47H1-612.21 nhãn hiệu Winner X của bị cáo Y H để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 591 BLDS

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại về số tiền 210.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 110.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tuy nhiên Điều tra viên cần khắc phục việc lấy lời khai của bị cáo nhiều lần chỉ có một nội dung. Từ đó rất nhiều biên bản ghi sai biển số kiểm soát xe mô tô do bị cáo điều khiển 47H1-613.21 (đúng là 47H1-612.21)

[2] Về hành vi phạm tội và điều luật áp dụng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Y H khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/01/2022, Y H, chưa có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, sau khi đã uống rượu nhưng vẫn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X có dung tích xi lanh 149cm³, lưu thông trên đường đất nội buôn theo hướng từ nhà Y H đi ra ngã tư đường giao nhau với đường nhựa liên buôn. Khi đi đến ngã tư thuộc buôn E, xã E, huyện C, do không chú ý quan sát, không cho xe giảm tốc độ, không nhường đường cho xe mô tô đã vào ngã tư trước nên xe mô tô do bị cáo điều khiển đã tông vào giữa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 47M7-5617 do ông Y B điều khiển lưu thông trên đường nhựa liên buôn hướng từ nhà ông Y B ở buôn E, xã E, huyện C đi ra Ủy ban nhân dân xã E. Hậu quả làm ông Y B bị thương nặng, sau đó tử vong trên đường đi cấp cứu, 02 xe mô tô bị hư hỏng. Hành vi phạm tội của bị cáo Y H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1; điểm a,b khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Tại Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác”.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng đối với xã hội. Bị cáo điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 149cm³ là xe

theo luật giao thông đường bộ quy định phải có bằng lái xe mới được điều khiển tham gia giao thông nhưng bị cáo không có bằng lái xe, trước đó bị cáo đã uống rượu quá nồng độ cho phép, khi tham gia giao thông không cẩn thận, do không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ, không giữ vững tay lái, không nhường đường cho xe đã vào ngã tư trước nên xe mô tô do bị cáo điều khiển đã gây tai nạn giao thông với xe mô tô do ông Y B điều khiển lưu thông trên đường nhựa liên buôn. Hậu quả làm ông Y B bị thương nặng, sau đó tử vong trên đường đi cấp cứu, 02 xe mô tô bị hư hỏng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của ông Y B, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương nên Hội đồng xét xử cần cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, tại địa phương chấp hành tốt quy định của pháp luật.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên am hiểu pháp luật có phần hạn chế, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự của công dân nên HĐXX căn cứ các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về hình phạt: Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng Điều 54 BLHS xử dưới khung hình phạt của điều luật quy định.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử cần cân nhắc lại cho phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại chiếc xe mô tô mang biển số kiểm soát 47M7-5617 cho bà H'T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 47H1-612.21 và các linh kiện bị bề rời khỏi xe của bị cáo Y H để đảm bảo thi hành án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại đối với số tiền 210.000.000 đồng gồm các khoản sau:

- Chi phí thuê xe đưa đi bệnh viện và chở xác về : 7.000.000 đồng
- Chi phí mai táng (quan tài, nhang, đèn, bông hoa, trái cây, rạp, vải liệm, thuê thợ đào huyệt v.v) : 72.709.000 đồng
- Tiền xây mộ : 25.000.000 đồng
- Tiền sửa chữa xe của người bị hại : 2.291.000 đồng
- Chi phí ảnh thờ, nến, nhang.... : 3.000.000 đồng
- Tổn thất về tinh thần : 100.000.000 đồng

Tổng cộng: 210.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng chẵn)

Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 110.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho gia đình bị hại.

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Y H** phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015.

Xử phạt: **Y H** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 591 BLDS

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại về số tiền 210.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 110.000.000 đồng, bị cáo **Y H** còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn)

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại chiếc xe mô tô mang biển số kiểm soát 47M7-5617 cho bà H'T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 47H1-612.21 và các linh kiện bị bề rời khỏi xe của bị cáo **Y H** để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin với Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Kuin)

Về án phí:

Bị cáo Y H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- THADS huyện Cư Kuin;
- Sở Tư pháp;
- Phòng HSNVCA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ LỢI